HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG CƠ SỞ TAI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHOA: CÔNG NGHÊ THÔNG TIN 2 BÔ MÔN: Cấu trúc dữ liêu và giải thuật

MSSV:Ho và tên:

Đề thi

CTDLGT-HK3 2023-2024

Thời gian thi: 60 phút

Câu 1: Thủ tục mô tả thuật toán sắp xếp chon trực tiếp (Straight Selection Sort): void SapXepChonTrucTiep(TM[], int N) int K = 0, PosMin; int Temp; while $(K < N-1) \{ T Min = M[K]; PosMin = K; for (int Pos = K+1; Pos < N; Pos++) if (Min > N) int K = 0, PosMin; int Temp; while <math>(K < N-1) \{ T Min = M[K]; PosMin = K; for (int Pos = K+1; Pos < N; Pos++) if (Min > N) int K = 0, PosMin; int Temp; while <math>(K < N-1) \{ T Min = M[K]; PosMin = K; for (int Pos = K+1; Pos < N; Pos++) if (Min > N) int K = 0, PosMin; int Temp; while <math>(K < N-1) \{ T Min = M[K]; PosMin = K; for (int Pos = K+1; Pos < N; Pos++) if (Min > N) int K = 0, PosMin; int Temp; while <math>(K < N-1) \{ T Min = M[K]; PosMin = K; for (int Pos = K+1; Pos < N; Pos++) if (Min > N) int K = 0, PosMin; int Temp; while <math>(K < N-1) \{ T Min = M[K]; PosMin = K; for (int Pos = K+1; Pos < N; Pos++) if (Min > N) int M[K]; PosMin = K+1; Pos < N; Pos++) if (Min > N) int M[K]; PosMin = K+1; Pos < N; Pos++) if (Min > N) int M[K]; PosMin = K+1; Pos < N; Pos++) if (Min > N) int M[K]; PosMin = K+1; Pos < N; Pos++) if (Min > N) int M[K]; PosMin = K+1; Pos < N; Pos++) if (Min > N) int M[K]; PosMin = K+1; Pos < N; Pos++) if (Min > N) int M[K]; PosMin = K+1; Pos < N; Pos++) if (Min > N) int M[K]; PosMin = K+1; Pos < N; Pos++) if (Min > N) int M[K]; PosMin = K+1; Pos < N; Pos++) if (Min > N) int M[K]; PosMin = K+1; Pos < N; Pos++) if (Min > N) int M[K]; PosMin = K+1; Pos < N; Pos++) if (Min > N) int M[K]; PosMin = K+1; Pos < N; Pos++) if (Min > N) int M[K]; PosMin = K+1; Pos < N; Pos++) if (Min > N) int M[K]; PosMin = K+1; Pos < N; Pos++) if (Min > N) int M[K]; Pos++) if (M$ Chon câu lênh thích hợp để đưa vào [1], [2], [3] với mục tiêu hoán vi M[K] và M[PosMin]. A. Temp = M[K]; Temp = M[PosMin]; M[PosMin] = Temp; B.M[K] = Temp; M[K] = M[PosMin]; M[PosMin] = Temp;C.Temp = M[K]; M[PosMin] = M[K]; M[PosMin] = Temp;

Câu 2: Đinh nghĩa cấu trúc dữ liêu của danh sách liên kết đơn được mô tả như sau: typedef struct Node { int Key; Node * NextNode; } OneNode; Trong đó, khai báo Node * NextNode; dùng để mô tả:.

A.Con trỏ trỏ tới phần dữ liêu

B. Vùng liên kết quản lý địa chỉ phần tử kế tiếp

D.Temp = M[K]: M[K] = M[PosMin]: M[PosMin] = Temp:

C.Con trỏ trỏ tới địa chỉ vùng nhớ của phần tử trước đó trong danh sách liên kết đơn

D.Con trỏ trỏ tới địa chỉ vùng nhớ của phần tử đầu tiên trong danh sách liên kết đơn

Câu 3: Với đinh nghĩa cấu trúc dữ liêu cho danh sách liên kết đơn: typedef struct Node int Data; Node * Link; } OneNode; typedef OneNode * SLLPointer; Hàm dưới đây để thêm một phần tử có giá trị thành phần dữ liêu là NewData vào trong danh sách liên kết đơn SLList vào ngay sau nút có địa chỉ InsNode. SLLPointer ThemGiua(SLLPointer &SList, int NewData, SLLPointer &InsNode) { SLLPointer NewNode = new OneNode; if (NewNode! = NULL) NewNode ->NextNode = NULL; NewNode ->Data = NewData; else return (NULL); if (InsNode->Link == NULL) InsNode-> Link = NewNode; return (SList); return (SList);

Hãy lưa chon câu đúng nhất:.

A.InsNode -> Link = NewNode -> Link; InsNode-> Link = NewNode;

B.NewNode-> Link = InsNode-> Link; InsNode-> Link = NewNode;

C.InsNode -> Link = NewNode -> Link; NewNode = InsNode-> Link;

D.NewNode-> Link = InsNode-> Link; NewNode = InsNode-> Link;